

UBND TỈNH HÀ GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 702 /SYT-NVY
V/v triển khai Quyết định số
2673/QĐ-BYT ngày 27/4/2018
của Bộ Y tế

Hà Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 2673/QĐ-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tư vấn, xét nghiệm HIV tại cộng đồng”;

Nhằm mở rộng dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị tăng cường triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng theo đúng hướng dẫn tư vấn, xét nghiệm HIV tại cộng đồng được ban hành tại Quyết định số 2673/QĐ-BYT ngày 27/4/2018 của Bộ Y tế (*Quyết định số 2673/QĐ-BYT gửi kèm công văn*).

Đối với người được tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV tại cộng đồng cho kết quả phản ứng với test HIV, chuyển gửi bệnh nhân đến phòng xét nghiệm khẳng định HIV Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Giang để thực hiện xét nghiệm khẳng định HIV.

Giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối triển khai hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tổ chức đào tạo, kiểm tra, giám sát hỗ trợ kỹ thuật tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng cho các đơn vị.

Sở Y tế yêu cầu lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Đặng Văn Huynh

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2673 QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Hướng dẫn tư vấn, xét nghiệm HIV tại cộng đồng”

Căn cứ Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn tư vấn, xét nghiệm HIV tại cộng đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS; Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Website Cục PC HIV/AIDS;
- Lưu: VT, AIDS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Long

HƯỚNG DẪN

Tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2673/QĐ-BYT ngày 27 tháng 4 năm 2018)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn này quy định nội dung, tổ chức hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng. Bao gồm:

1. Tư vấn xét nghiệm HIV do nhân viên phòng xét nghiệm HIV thực hiện.
2. Tư vấn xét nghiệm HIV do những nhân viên không làm trong các phòng xét nghiệm HIV thực hiện.
3. Tự xét nghiệm HIV.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng: là quá trình tư vấn và xét nghiệm HIV được thực hiện ngoài cơ sở y tế.
2. Tư vấn xét nghiệm HIV do những nhân viên không làm trong các phòng xét nghiệm HIV thực hiện: là việc tư vấn xét nghiệm HIV được thực hiện bởi những người đã được tập huấn để cung cấp dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV, nhưng không được đào tạo chuyên ngành về xét nghiệm và không làm trong cơ sở xét nghiệm HIV.
3. Tự xét nghiệm HIV: là quá trình người được xét nghiệm tự thực hiện tất cả các bước của việc xét nghiệm HIV bao gồm tự lấy mẫu, tự làm xét nghiệm HIV và tự đọc kết quả.
4. Kết quả xét nghiệm có phản ứng: là trường hợp mẫu bệnh phẩm có kháng thể kháng HIV hoặc một loại kháng thể khác phản ứng với chất thử kháng thể HIV của sinh phẩm.
5. Kết quả xét nghiệm không phản ứng: là trường hợp mẫu bệnh phẩm không có hoặc không đủ kháng thể kháng HIV để phản ứng với chất thử kháng thể kháng HIV của sinh phẩm.
6. Hỗ trợ, kết nối xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV: là loại hoạt động nhân viên tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ người nhiễm HIV tiết lộ tình trạng nhiễm HIV và đưa bạn tình, bạn chích chung đi làm xét nghiệm HIV.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Bảo đảm tính bí mật về thông tin của người được xét nghiệm HIV.

2. Tất cả người được xét nghiệm HIV tại cộng đồng phải được cung cấp thông tin trước xét nghiệm HIV, các bước thực hiện và kỹ thuật thực hiện xét nghiệm, ý nghĩa kết quả xét nghiệm, các tình huống có thể gây sai lệch kết quả xét nghiệm trước khi sử dụng sinh phẩm xét nghiệm.

3. Việc xét nghiệm HIV tại cộng đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người được xét nghiệm HIV.

4. Không trả kết quả xét nghiệm HIV tại cộng đồng bằng giấy cho người được xét nghiệm, trừ trường hợp xét nghiệm HIV do nhân viên xét nghiệm HIV thực hiện.

5. Chỉ sử dụng loại sinh phẩm xét nghiệm HIV có kỹ thuật đơn giản, dễ sử dụng và được phép lưu hành tại Việt Nam.

6. Nhân viên thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV phải được sự đồng ý của người nhiễm HIV bằng văn bản.

7. Bảo đảm tính sẵn có và kết nối dịch vụ tư vấn trước và sau khi thực hiện xét nghiệm HIV cho loại hình tự xét nghiệm HIV.

8. Bảo đảm hỗ trợ kết nối xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV cho các khách hàng có kết quả phản ứng.

9. Bảo đảm kết nối chăm sóc điều trị ARV cho người có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.

Chương II

TRÌNH TỰ, NỘI DUNG TƯ VẤN XÉT NGHIỆM HIV TẠI CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Cung cấp thông tin về tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng

1. Giới thiệu về dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng.
2. Cung cấp kiến thức HIV/AIDS, các nguy cơ lây nhiễm HIV, sự cần thiết xét nghiệm HIV sớm để biết tình trạng nhiễm HIV.
3. Giới thiệu về các hỗ trợ sau xét nghiệm HIV tại cộng đồng.
4. Cung cấp thông tin, địa chỉ của người, tổ chức hỗ trợ làm xét nghiệm HIV tại cộng đồng, hoặc các địa điểm cung cấp sinh phẩm tự làm xét nghiệm HIV.

Điều 5. Nội dung tư vấn trước xét nghiệm HIV

1. Người tư vấn tự giới thiệu bản thân và làm quen với khách hàng.
2. Đánh giá kiến thức về HIV/AIDS của khách hàng.
3. Đánh giá các nguy cơ lây nhiễm HIV của khách hàng.
4. Thảo luận lợi ích xét nghiệm để biết tình trạng HIV.
5. Giới thiệu sinh phẩm xét nghiệm HIV, quy trình kỹ thuật làm xét nghiệm HIV, hướng dẫn đọc kết quả xét nghiệm, giải thích một số nguyên nhân có thể làm sai lệch kết quả xét nghiệm HIV và ý nghĩa của kết quả xét nghiệm không có phản ứng hoặc có phản ứng.

6. Thỏa thuận với khách hàng về quyết định làm xét nghiệm HIV. Trường hợp khách hàng đồng ý làm xét nghiệm HIV, đề nghị khách hàng cung cấp thông tin cá nhân, đọc hiểu các nội dung trên Phiếu đồng ý xét nghiệm HIV và khuyến khích ký Phiếu đồng ý làm xét nghiệm HIV theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Hướng dẫn này để bảo đảm xác định khách hàng tự nguyện làm xét nghiệm HIV và hiểu đúng nguy cơ làm sai lệch kết quả xét nghiệm HIV.

7. Giới thiệu các hình thức xét nghiệm để khách hàng lựa chọn tự làm xét nghiệm hoặc cùng làm xét nghiệm với nhân viên tư vấn.

Điều 6. Nội dung thực hiện xét nghiệm HIV

1. Xét nghiệm HIV do nhân viên phòng xét nghiệm hoặc người không làm trong phòng xét nghiệm thực hiện

a) Giới thiệu kỹ thuật xét nghiệm. Hướng dẫn khách hàng cùng phối hợp thực hiện xét nghiệm;

b) Cùng khách hàng kiểm tra hạn dùng và chất lượng sinh phẩm;

c) Ghi mã số khách hàng vào sinh phẩm xét nghiệm, hỏi lại họ tên và đối chiếu thông tin khách hàng ghi trên phiếu đồng ý làm xét nghiệm, ghi thông tin khách hàng vào sổ quản lý tư vấn xét nghiệm HIV theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Hướng dẫn này;

d) Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm theo Hướng dẫn của Nhà sản xuất sinh phẩm đang sử dụng hoặc theo Hướng dẫn quốc gia về xét nghiệm HIV;

đ) Ghi kết quả vào Sổ quản lý tư vấn xét nghiệm. Cùng khách hàng phiên giải kết quả xét nghiệm;

e) Thu gom và xử lý các vật dụng đã sử dụng.

2. Tự xét nghiệm HIV

a) Chọn loại sinh phẩm xét nghiệm HIV được phép lưu hành tại Việt Nam;

b) Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của Nhà sản xuất;

c) Yêu cầu trợ giúp của nhân viên xét nghiệm nếu cần;

d) Thực hiện việc xét nghiệm và thu gom vật dụng đã sử dụng sau xét nghiệm theo hướng dẫn của Nhà sản xuất hoặc theo Hướng dẫn quốc gia về xét nghiệm HIV;

đ) Kết quả xét nghiệm chỉ nhằm mục đích phân loại ban đầu. Trường hợp xét nghiệm có phản ứng, người tự xét nghiệm cần đến cơ sở y tế để làm xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV.

Điều 7. Tư vấn sau xét nghiệm HIV

1. Tư vấn sau xét nghiệm cho khách hàng có kết quả không phản ứng

a) Giải thích ý nghĩa kết quả xét nghiệm HIV, đặc biệt nhấn mạnh về giai đoạn cửa sổ hoặc kết quả xét nghiệm không phản ứng do thực hiện không đúng kỹ thuật xét nghiệm, hoặc trường hợp đã hoặc đang điều trị ARV;

b) Giải thích tầm quan trọng của việc xét nghiệm lại trong một số trường hợp cụ thể;

c) Trao đổi các biện pháp dự phòng giảm nguy cơ lây nhiễm HIV để duy trì tình trạng HIV âm tính;

d) Giới thiệu dịch vụ chuyển tiếp về dự phòng lây nhiễm HIV;

đ) Khuyến khích khách hàng giới thiệu người có hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV đi xét nghiệm HIV;

e) Chỉ cung cấp giấy kết quả xét nghiệm HIV bằng giấy nếu kết quả xét nghiệm do nhân viên xét nghiệm thực hiện và khách hàng có nhu cầu;

g) Cung cấp thông tin về các cơ sở điều trị trên địa bàn và lợi ích của điều trị ARV sớm.

2. Tư vấn sau xét nghiệm cho khách hàng có kết quả xét nghiệm phản ứng

a) Giải thích và trao đổi về ý nghĩa của kết quả xét nghiệm. Nhấn mạnh các trường hợp có thể cho kết quả xét nghiệm phản ứng giả;

b) Tư vấn hỗ trợ tâm lý;

c) Giải thích sự cần thiết và hỗ trợ kết nối đến cơ sở y tế làm xét nghiệm khẳng định tình trạng nhiễm HIV;

d) Trao đổi các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV;

d) Hướng dẫn sử dụng phiếu chuyển gửi làm xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

3. Tư vấn và hỗ trợ liên tục cho người có kết quả xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV

a) Tư vấn hỗ trợ kết nối điều trị ARV cho người nhiễm HIV chưa tham gia điều trị;

b) Tư vấn hỗ trợ tuân thủ điều trị;

c) Tư vấn, hỗ trợ giới thiệu bạn tình, bạn chích chung và những người có nguy cơ lây nhiễm HIV đi làm xét nghiệm HIV;

d) Tư vấn tính sẵn sàng hỗ trợ bệnh nhân để có thể bảo đảm duy trì điều trị lâu dài và tư vấn hỗ trợ xử trí các vấn đề phát sinh trong cuộc sống liên quan đến tình trạng nhiễm HIV của họ.

Điều 8. Hỗ trợ, kết nối xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV

1. Nội dung tư vấn cho người nhiễm HIV tiết lộ tình trạng nhiễm HIV và xác định hình thức hỗ trợ người nhiễm HIV tiết lộ tình trạng nhiễm HIV và kết nối xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích chung

a) Lợi ích của việc thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích;

b) Tầm quan trọng giúp bạn tình, bạn chích chung sớm xét nghiệm để biết tình trạng HIV của bản thân;

c) Giới thiệu, hướng dẫn các hình thức và kỹ năng thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung;

d) Cùng người nhiễm HIV lập danh sách những người là bạn tình, bạn chích chung của họ;

đ) Thảo luận, lựa chọn cách thức thông báo tình trạng nhiễm HIV cho từng bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV. Chú ý các yếu tố bảo đảm an toàn cho cả người nhiễm HIV và bạn tình, bạn chích chung để chọn hình thức phù hợp;

e) Hướng dẫn người nhiễm HIV ký xác nhận đồng ý để nhân viên tư vấn thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung của họ theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

2. Thông báo tình trạng nhiễm và thực hiện xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV

a) Trường hợp người nhiễm HIV tự thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung:

- Người nhiễm HIV tự tiếp cận và thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung. Tư vấn, hỗ trợ bạn tình, bạn chích đi làm xét nghiệm HIV;

- Sau ngày thỏa thuận tự thông báo cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV, nhân viên tư vấn liên hệ với người nhiễm HIV để biết kết quả tự thông báo, hoặc tư vấn hỗ trợ các tình huống khó. Trường hợp người nhiễm HIV không thể thực hiện được việc tự thông báo, nhân viên tư vấn thảo luận lựa chọn hình thức thông báo khác.

b) Trường hợp người nhiễm HIV lựa chọn hình thức nhân viên tư vấn cùng tiếp cận bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV:

- Xác định thời gian và địa điểm tiếp cận bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV;

- Người nhiễm HIV hẹn thời gian và địa điểm để cùng nhân viên tư vấn đi gặp bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV;

- Nhân viên tư vấn cùng người nhiễm HIV tư vấn bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV: nhân viên tư vấn giới thiệu, làm quen và giải thích mục đích cuộc hẹn; thông báo tình trạng nhiễm HIV của người nhiễm, tư vấn, khuyến khích bạn tình, bạn chích chung xét nghiệm HIV.

c) Trường hợp người nhiễm HIV lựa chọn hình thức nhân viên tư vấn thông báo cho bạn tình, bạn chích chung, không có sự tham gia của người nhiễm HIV:

- Trường hợp người nhiễm HIV đồng ý tiết lộ danh tính của họ

- + Nhân viên tư vấn liên lạc với bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV và hẹn thời gian địa điểm hẹn gặp. Lưu ý, nhân viên tư vấn chỉ thông báo cho họ biết có người bạn bị nhiễm HIV, không được chia sẻ ngay thông tin cá nhân của người bị nhiễm HIV qua điện thoại;

- + Xác định địa điểm thuận lợi, bảo đảm tính riêng tư và thời gian phù hợp với bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV để hẹn gặp;

- + Nội dung tư vấn khi tiếp cận với bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại tiết 3, điểm b của khoản này.

- Trường hợp người nhiễm HIV không đồng ý tiết lộ danh tính của họ: nhân viên tư vấn tiến hành tiếp cận với bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV giống như tiếp cận các đối tượng nguy cơ cao khác và không thông báo tình trạng nhiễm HIV của người nhiễm HIV.

Chương III

TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN XÉT NGHIỆM HIV TẠI CỘNG ĐỒNG

Điều 9. Quảng bá dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng

1. Quảng bá trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương, địa phương.

2. Đăng tải thông tin trên tờ báo giấy, báo điện tử, các trang mạng xã hội, các phần mềm ứng dụng dành cho các nhóm đối tượng khác nhau.

3. Thông báo qua phương tiện phát thanh của tổ dân phố, thôn, bản, nơi có triển khai hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng.

4. Phân phát các tờ rơi về tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng cho các đối tượng nguy cơ cao lây nhiễm HIV.

5. Thông báo qua các buổi sinh hoạt cộng đồng, câu lạc bộ.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức thông báo đến công nhân của khu công nghiệp, công trường xây dựng, công trình giao thông.

7. Trực tiếp thông báo cho các nhóm nguy cơ cao thông qua những người có uy tín tại cộng đồng, nhân viên y tế thôn bản, nhân viên tiếp cận cộng đồng.

Điều 10. Tổ chức tư vấn xét nghiệm HIV do nhân viên phòng xét nghiệm thực hiện

1. Lựa chọn địa bàn

a) Khu vực dân cư có nhiều người có nguy cơ bị lây nhiễm HIV, địa bàn đi lại khó khăn;

b) Trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Khu công nghiệp, công trường xây dựng, công trình giao thông.

2. Đối tượng khuyến khích làm xét nghiệm HIV

a) Người sử dụng ma túy, hoặc có tiền sử sử dụng ma túy;

b) Vợ/chồng, bạn tình, bạn chích chung của người nghiện chích ma túy;

c) Vợ/chồng, con của người nhiễm HIV;

d) Người góa phụ có chồng bị tử vong liên quan đến nghiện chích ma túy, hoặc do AIDS;

đ) Thanh thiếu niên sống ở khu vực có tỷ lệ nhiễm HIV cao, có các hành vi tiêm chích chung ma túy hoặc hành vi nguy cơ cao khác;

e) Người bán dâm, người mua dâm;

g) Người có quan hệ tình dục đồng giới nam;

h) Người chuyển giới nữ.

3. Địa điểm thực hiện tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng: tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể để lựa chọn địa điểm thực hiện xét nghiệm HIV lưu động, địa điểm thực hiện tư vấn xét nghiệm cần bảo đảm tiếng riêng tư, đủ ánh sáng, không bị tác động bởi các yếu tố thời tiết.

4. Nội dung tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng: thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 và Điều 8 của Hướng dẫn này.

5. Kết nối xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV: nhân viên xét nghiệm lấy máu, hoặc chuyển, giới thiệu khách hàng đến cơ sở y tế làm xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.

Điều 11. Tổ chức tư vấn xét nghiệm HIV do nhân viên y tế thôn bản thực hiện

1. Lựa chọn địa bàn: khu vực dân cư có nhiều người có nguy cơ bị lây nhiễm HIV, địa bàn đi lại khó khăn.

2. Đối tượng khuyến khích làm xét nghiệm HIV: các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 10 Hướng dẫn này.

3. Địa điểm thực hiện tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng: Tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể để lựa chọn địa điểm thực hiện xét nghiệm HIV, có thể thực hiện tại nhà nhân viên y tế thôn bản, nhà trưởng bản hoặc nhà văn hóa thôn bản. Địa điểm thực hiện tư vấn xét nghiệm cần bảo đảm tính riêng tư, đủ ánh sáng, tránh nơi quá ồn ào làm ảnh hưởng đến việc tư vấn, tránh những nơi có luồng gió thổi làm bay các vật dụng xét nghiệm.

4. Nội dung tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng: thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 và Điều 8 của Hướng dẫn này.

5. Kết nối chuyển gửi người có kết quả xét nghiệm phản ứng: nhân viên y tế thôn bản phối hợp với nhân viên y tế xã chuyển khách hàng đến cơ sở y tế để lấy máu chuyển gửi Phòng xét nghiệm được phép khẳng định HIV dương tính.

Điều 12. Tổ chức tư vấn xét nghiệm HIV do nhân viên tiếp cận cộng đồng thực hiện

1. Lựa chọn địa bàn: Khu vực có nhiều người có nguy cơ bị lây nhiễm HIV, khuyến khích lựa chọn các địa bàn có tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV thấp.

2. Đối tượng khuyến khích làm xét nghiệm HIV: các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 10 của Hướng dẫn này.

3. Địa điểm thực hiện tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng: tại nhà, văn phòng hoặc câu lạc bộ của nhân viên tiếp cận cộng đồng, khu vực tập trung của người có hành vi nguy cơ cao hoặc các khu vực vui chơi, giải trí. Địa điểm thực hiện tư vấn xét nghiệm cần bảo đảm tính riêng tư, đủ ánh sáng, tránh nơi quá ồn ào làm ảnh hưởng đến việc tư vấn, tránh những nơi có luồng gió thổi làm bay các vật dụng xét nghiệm.

4. Nội dung tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng: thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 6, 7 và Điều 8 của Hướng dẫn này.

5. Kết nối chuyển gửi người có kết quả xét nghiệm phản ứng: nhân viên tiếp cận cộng đồng chuyển gửi khách hàng đến cơ sở y tế để tư vấn, lấy máu chuyển gửi đến Phòng xét nghiệm được phép khẳng định HIV dương tính theo Hướng dẫn của cơ quan y tế địa phương, hoặc theo Hướng dẫn của các chương trình, dự án triển khai tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng.

Điều 13. Tổ chức hình thức tự xét nghiệm HIV

1. Quảng bá các loại sinh phẩm được phép lưu hành và sử dụng để tự thực hiện xét nghiệm HIV bảo đảm chất lượng.
2. Tổ chức các điểm phân phát miễn phí hoặc bán sinh phẩm tự xét nghiệm HIV và tài liệu hướng dẫn sử dụng.
3. Tổ chức tư vấn trước và sau xét nghiệm gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin bảo đảm có tương tác với khách hàng hoặc trực tiếp thông qua các tổ chức cộng đồng.
4. Cung cấp các địa chỉ xét nghiệm chuyển tiếp cho những người có kết quả phản ứng với sinh phẩm xét nghiệm.
5. Tổ chức hỗ trợ những người có kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính đến cơ sở điều trị ARV.

Chương IV BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TƯ VẤN XÉT NGHIỆM HIV TẠI CỘNG ĐỒNG

Điều 14. Các hình thức giám sát bảo đảm chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng

1. Giám sát hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài: Các nhân viên tư vấn xét nghiệm HIV có kinh nghiệm từ các cơ sở y tế định kỳ triển khai giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho việc triển khai tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng. Các nội dung giám sát bảo đảm chất lượng thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 15 của Hướng dẫn này.
2. Giám sát hỗ trợ kỹ thuật nội bộ: trưởng nhóm và nhân viên tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng tự giám sát bảo đảm chất lượng theo nội dung quy định tại Điều 15 của Hướng dẫn này.

Điều 15. Nội dung giám sát chất lượng

1. Giám sát nâng cao chất lượng tư vấn của nhân viên tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng
 - a) Đánh giá thái độ chuẩn mực của nhân viên tư vấn xét nghiệm:
 - Thể hiện tính tôn trọng với khách hàng;
 - Không định kiến, bình đẳng với mọi khách hàng. Cư xử tế nhị và có sự cảm thông với khách hàng;
 - Thể hiện tạo niềm tin với khách hàng;
 - Thể hiện được tính kiên nhẫn trong quá trình tư vấn.
 - b) Đánh giá, hỗ trợ nâng cao kỹ năng tư vấn
 - Kỹ năng quan sát;
 - Kỹ năng lắng nghe;
 - Kỹ năng đặt câu hỏi;
 - Kỹ năng tạo ra khoảng lặng;
 - Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không lời;
 - Kỹ năng tổng hợp, phân tích và phản hồi;
 - Kỹ năng động viên khích lệ.
 - c) Đánh giá, hỗ trợ bảo đảm chất lượng nội dung tư vấn

- Thể hiện tính tự tin và nắm vững các kiến thức cần thiết về tư vấn xét nghiệm HIV;

- Bảo đảm thực hiện đúng quy trình và nội dung tư vấn quy định tại Điều 5, 6, 7 và Điều 8 Hướng dẫn này;

- Tư vấn rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu;

- Hiểu đúng các nội dung cần tư vấn cho khách hàng;

2. Giám sát nâng cao chất lượng thực hiện xét nghiệm HIV;

a) Đánh giá vị trí thực hiện xét nghiệm

- Bảo đảm đủ ánh sáng, tính riêng tư, không để gió thổi bay các dụng cụ xét nghiệm HIV;

- Bàn thực hiện xét nghiệm phẳng, sạch, dễ lau chùi, có đủ không gian để đặt các dụng cụ xét nghiệm.

b) Đánh giá về sự chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ xét nghiệm

- Có đầy đủ vật dụng để thực hiện việc xét nghiệm:

+ Bộ sinh phẩm xét nghiệm HIV: còn hạn sử dụng và nằm trong danh mục sinh phẩm được lưu hành;

+ Thiết bị đo thời gian có chuông báo thời gian;

+ Găng tay, bông, băng, cồn đối với sử dụng sinh phẩm sử dụng lấy máu mao mạch đầu ngón tay;

+ Bảng hướng dẫn xét nghiệm: bảo đảm thiết kế dễ hiểu, có hình ảnh minh họa, chia thành các bước để dễ quan sát thực hiện;

+ Hộp đựng các vật dụng xét nghiệm được loại bỏ sau xét nghiệm HIV.

c) Đánh giá thực hành kỹ thuật xét nghiệm

- Thể hiện tính tự tin khi thực hiện xét nghiệm;

- Thực hiện đúng các bước theo quy định tại Điều 6 của Hướng dẫn này;

- Thực hiện xét nghiệm đúng thao tác, tuân tực theo Hướng dẫn của Nhà sản xuất;

- Đánh giá tính thuần thực trong thực hành xét nghiệm;

- Ghi chép đúng kết quả vào sổ sách;

- Phiên giải kết quả đúng theo Hướng dẫn của nhà sản xuất.

3. Giám sát quản lý sinh phẩm xét nghiệm HIV

a) Đánh giá về việc quản lý, bảo quản sinh phẩm

- Bảo quản sinh phẩm theo đúng hướng dẫn của Nhà sản xuất;

- Có sổ theo dõi giao nhận, quản lý sinh phẩm, các thông tin được ghi chép rõ ràng về thời gian giao nhận, hạn dùng, số lô sinh phẩm và số lượng tồn.

b) Đánh giá chất lượng sinh phẩm

- Quan sát tính nguyên vẹn của sinh phẩm;

- Các dấu hiệu sinh phẩm còn bảo đảm chất lượng theo hướng dẫn của Nhà sản xuất.

Chương V

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 16. Cục Phòng, chống HIV/AIDS

1. Hướng dẫn triển khai thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng theo đúng quy định của Hướng dẫn này.

2. Xây dựng tài liệu tập huấn về tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức đào tạo tập huấn tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng cho đơn vị đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh, thành phố.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng thực hiện tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng.

Điều 17. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và các viện khu vực

1. Tham gia thực hiện kiểm soát chất lượng xét nghiệm HIV tại cộng đồng.

2. Hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh, thành phố thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng.

Điều 18. Sở Y tế các tỉnh, thành phố

1. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng tại các khu vực có nguy cơ lây nhiễm HIV cao.

2. Hỗ trợ các tổ chức cộng đồng phối hợp với các cơ sở y tế nhà nước trong việc chuyển gửi những người có kết quả xét nghiệm phản ứng.

3. Giao cho đơn vị đầu mối triển khai hoạt động phòng, chống HIV/AIDS của tỉnh đào tạo, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo, hỗ trợ kỹ thuật, điều phối các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Điều 19. Đơn vị đầu mối tuyến tỉnh về phòng, chống HIV/AIDS

1. Xác định địa bàn có nguy cơ cao về lây nhiễm HIV để triển khai các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng.

2. Phối hợp với các cơ sở y tế các cấp để tập huấn cho nhân viên y tế thôn bản, nhân viên tiếp cận cộng đồng về kiến thức, kỹ năng tư vấn, kỹ năng xét nghiệm HIV.

3. Phối hợp với các cơ sở y tế các cấp hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp sinh phẩm, tài liệu, vật dụng các đơn vị, cá nhân tham gia triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng theo các nội dung hoạt động của chương trình, dự án hoặc các hợp tác khác giữa y tế nhà nước và các tổ chức cộng đồng.

4. Định kỳ sơ kết, tổng kết hoạt động tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng.

Điều 20. Cơ sở y tế tuyến thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, quận, huyện, trạm y tế xã

1. Tổ chức thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng theo đúng hướng dẫn này.

2. Tham gia hỗ trợ kỹ thuật triển khai tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng.

3. Tiếp nhận chuyển gửi xét nghiệm sàng lọc HIV, xét nghiệm khẳng định HIV do các tổ chức cộng đồng chuyển.

4. Hỗ trợ đăng ký điều trị ARV cho những người nhiễm HIV được chuyển đến từ tổ chức, cá nhân triển khai tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng.

Điều 21. Các tổ chức cộng đồng, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng

1. Triển khai thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng theo đúng các nội dung của Hướng dẫn này.

2. Phối hợp với các cơ sở y tế để bảo đảm chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng và bảo đảm việc chuyển gửi thành công những người xét nghiệm HIV tại cộng đồng có phản ứng.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê báo cáo theo quy định tại Thông tư 03/2015/TT-BYT.

4. Bảo đảm thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
Y THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

PHỤ LỤC 1
PHIẾU ĐỒNG Ý XÉT NGHIỆM HIV

Họ và tên người được xét nghiệm:

Số điện thoại (nếu có):

Số CMND/CCCD hoặc giấy tờ tùy thân (nếu có):

Giới tính:

Năm sinh:

Nơi cư trú hiện tại:

Hộ khẩu thường trú (nếu khác với nơi cư trú hiện tại):

Sau khi được tư vấn đầy đủ, rõ ràng về nguy cơ lây nhiễm HIV, lợi ích, kỹ thuật làm xét nghiệm HIV, tôi hiểu kết quả xét nghiệm HIV tại cộng đồng phụ thuộc vào các yếu tố sau:

1. Chất lượng sinh phẩm xét nghiệm HIV.
2. Thực hiện đúng các kỹ thuật xét nghiệm HIV theo Hướng dẫn của Nhà sản xuất.
3. Kết quả có thể không chính xác ở những người đang điều trị ARV, người đang mắc một số bệnh viêm gan B, C hoặc lao.
4. Kết quả xét nghiệm HIV có phản ứng không có giá trị trong chẩn đoán xác định nhiễm HIV, việc khẳng định nhiễm HIV phải thực hiện tại cơ sở y tế.

Tôi hoàn toàn đồng ý, tự nguyện làm xét nghiệm HIV.

....., ngày..... tháng năm 20....

Khách hàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2
SỔ QUẢN LÝ TƯ VẤN XÉT NGHIỆM HIV
Tháng Năm 20...

TT	Tên khách hàng	Mã xét nghiệm tại cộng đồng	Năm sinh		Điện thoại	Địa chỉ	Đối tượng	Ngày xét nghiệm HIV	Xét nghiệm tại cộng đồng				Xét nghiệm khẳng định			Ghi chú
			Nam	Nữ					Sinh phẩm	Vạch chứng (có/không)	Vạch kết quả	Kết luận	Kết quả XNKĐ	Ngày XN KĐ	Nơi chuyển gửi	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1																
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ QUẢN LÝ TƯ VẤN XÉT NGHIỆM HIV

1. Mỗi nhân viên tư vấn xét nghiệm HIV có một quyển sổ quản lý tư vấn xét nghiệm HIV, nên thiết kế khổ A4 để thuận tiện cầm theo thực hiện ghi chép tại cộng đồng, do đó thông tin của bệnh nhân nên thiết kế trên 2 mặt giấy A4. Trang bìa cuốn sổ có thiết kế ghi họ tên của nhân viên tư vấn cộng đồng.

2. Mỗi tháng nhân viên tư vấn chốt sổ kết quả hoạt động trong tháng, bao gồm:

Số khách hàng xét nghiệm tại cộng đồng, trong đó phân chia theo giới (số nam, số nữ), nhóm tuổi (số người từ 15 tuổi trở lên, số người dưới 15 tuổi), đối tượng (nghiện chích ma túy, phụ nữ bán dâm, người quan hệ tình dục đồng giới nam, vợ, chồng người nhiễm HIV, con của người nhiễm HIV, nhóm người khác, nếu nhóm người khác có nhiều người có kết quả xét nghiệm phản ứng, cần ghi rõ) số khách hàng có kết quả xét nghiệm phản ứng, trong đó có phân chia theo giới, nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

3. Cách ghi chép

a) Cột số 3: Mã xét nghiệm tại cộng đồng. Cách ghi mã: 2 chữ ký tự đầu tên của người được xét nghiệm, 2 ký tự tiếp theo là 2 số cuối của năm sinh, 2 ký tự tiếp theo là 2 ký tự đầu tên mẹ, 2 ký tự tiếp theo là 2 chữ cái đầu tên huyện nơi quê quán của người được xét nghiệm (trường hợp tên quận huyện chỉ có 1 số duy nhất ghi thêm số 0 trước số của quận, huyện). Nếu không áp dụng cách ghi mã này, có thể áp dụng cách ghi khác bảo đảm xác suất trùng lặp mã số ở 2 người khác nhau là thấp nhất.

b) Cột số 8: Ghi mã các đối tượng. Quy ước mã: (1) Nghiện chích ma túy; (2) Phụ nữ bán dâm; (3) MSM; (4) Người chuyển giới nữ; (5) Vợ/chồng người nhiễm HIV; (6) Con người nhiễm HIV; (7) Đối tượng khác;

c) Cột số 11: Ghi mã sinh phẩm (tự quy định mã sinh phẩm).

d) Cột số 12: Vạch chứng, nếu vạch chứng có hiện màu ghi “Có”, nếu không hiện màu ghi “Không”

đ) Cột số 13: Vạch kết quả, nếu hiện vạch kết quả ghi “Có”, nếu không hiện vạch kết quả “Không”

e) Cột số 14: trường hợp có phản ứng ghi rõ bằng chữ “Có phản ứng”, không có phản ứng ghi là “Không”

PHỤ LỤC 3
PHIẾU CHUYỂN GỬI XÉT NGHIỆM TẠI CƠ SỞ Y TẾ

Kính gửi:(tên cơ sở y tế).....

Thông tin người giới thiệu:

Họ và tên (nhân viên TVXN):

Điện thoại:

Địa chỉ:

Thông tin khách hàng:

Họ và tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đã thực hiện xét nghiệm tại cộng đồng, cần chuyển đến cơ sở y tế để làm xét nghiệm khẳng định.

Thông tin cơ sở y tế:

Địa chỉ:

Ngày giờ làm việc:

Họ và tên người liên lạc:

Điện thoại cố định:

Điện thoại di động:

Địa chỉ email (nếu có):

....., ngày.....thángnăm 20....

NHÂN VIÊN TƯ VẤN

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 4
PHIẾU ĐỒNG Ý THÔNG BÁO BẠN TÌNH VÀ BẠN CHÍCH CHUNG

Sau khi được tư vấn về lợi ích thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích, Tôi đồng ý cung cấp danh sách bạn tình/bạn chích dưới đây cho Ông/bà:....., nhân viên tư vấn xét nghiệm HIV để thực hiện mời những người này làm xét nghiệm HIV, việc thông báo tình trạng nhiễm HIV chỉ được thực hiện với những người được sự đồng ý của tôi theo hình thức mỗi bạn tình, bạn chích tôi đã lựa chọn.

STT	Họ và tên	Thông tin liên lạc (Địa chỉ/điện thoại)	Hình thức thông báo
1			
2			
3			
4			
5			

....., ngày.....thángnăm 20....

Nhân viên tư vấn

Khách hàng

(ký và ghi rõ họ tên)

Tôi cam kết giữ bí mật thông tin những người có trong danh sách theo qui định của pháp luật.

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Hình thức thông báo ghi rõ một trong các loại sau

1. Tự thông báo (Người nhiễm HIV tự thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung)
2. Cùng thông báo (Nhân viên tư vấn và người nhiễm HIV cùng thông báo tình trạng nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung)
3. Nhân viên tư vấn thông báo, được phép tiết lộ danh tính người nhiễm HIV (Một mình nhân viên thông báo cho bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV và người nhiễm HIV đồng ý tiết lộ danh tính người nhiễm HIV cho bạn tình, bạn chích chung của họ)
4. Nhân viên tư vấn thông báo, không được phép tiết lộ danh tính người nhiễm HIV (Một mình nhân viên thông báo cho bạn tình, bạn chích chung của người nhiễm HIV, nhưng không được phép tiết lộ danh tính người nhiễm HIV)